TAN TAO UNIVERSITY
Address: Tan Tao University Avenue
Tan Duc E. City, Duc Hoa District, Long An Province
Phone: (+84-72) 376 9216 - Fax: (+84-72) 376 9208
Website: www.ttu.edu.vn - Email: info@ttu.edu.vn

TAN TAO UNIVERSITY
FROM KNOWLEDGE TO THE STARS

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TẠO

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
COURSE SYLLABUS

TTU Student Honor Code
"Student members of the Tan Tao University community pledge not to cheat, plagiarize, steal, or lie in matters related to academic work."

Ngành: Điều dưỡng
Chương trình: Giáo dục đại học

1. Thông tin chung về môn học /Course General Information

1.1. Học kỳ: Spring 2023

1.2. Khoa: Y – Bộ môn Điều dưỡng

1.3. Mã môn học: PUH3532

1.4. Tên môn học: **ĐIỀU DƯỠNG GIA ĐÌNH (FAMILY NURSING CARE)**

1.5. ĐVHT: ***02 TC*** *LT: 01 TC* *TH: 01 TC*

1.6. Đối tượng: Sinh viên Điều dưỡng năm thứ 4

1.7. Phân bố thời gian

- Số tiết lý thuyết: 15 tiết
- Số tiết thực hành: 30 tiết
- Số giờ tự học: 30 giờ

1.8. Môn học trước: Chăm sóc sức khoẻ tại nhà

1.9. Môn học song hành:

2. Giảng viên phụ trách học phần/Course Lecturers

STT	Họ Tên	Học hàm – Học vị	Cơ hữu/ Thỉnh giảng	Liên hệ	Ghi chú
1. 2.	Phạm Minh Nhựt Cao Ngọc Anh	ThS	Thỉnh giảng Cơ hữu	nhutpm@pnt.edu.vn anh.cao@ttu.edu.vn	

3. Mô tả môn học/Course Description

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khoẻ ban đầu theo nguyên lý y học gia đình nhằm nâng cao chất lượng trong công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng.

Mục tiêu của môn học/ Course Objectives

Mục tiêu	Mô tả Học phần này trang bị cho sinh viên:	Chuẩn đầu ra CTĐT
G1	Phân tích được mối liên quan giữa vòng đời người và gia đình với sức khoẻ, bệnh tật và áp dụng trong chăm sóc sức khoẻ. Mô tả được các công cụ đánh giá gia đình sử dụng trong Y học gia đình.	ELO1, ELO4, ELO5
G2	Trình bày được các cấp độ của chăm sóc dự phòng; mô tả các yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ và nguyên tắc quản lý một số yếu tố nguy cơ sức khoẻ.	ELO1, ELO4
G3	Hợp tác tốt với cán bộ y tế các tuyến trong chăm sóc sức khoẻ cộng đồng.	ELO6, ELO7, ELO9, ELO10
G4	Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực và hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của môn học. Cảm thông sâu sắc với người bệnh trong quá trình nhận định và chăm sóc bệnh	ELO12, ELO13, ELO14, ELO15

4. Chuẩn đầu ra của môn học/Course Learning Outcomes

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra môn học	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
G1	G1.1	Nắm được các nguyên lý y học gia đình và khái niệm về điều dưỡng gia đình	ELO1, ELO4, ELO5
G2	G2.1	Phân tích được các vấn đề trong chăm sóc gia đình	ELO1, ELO4 ELO6, ELO7, ELO9, ELO10
G3	G3.1	Lập kế hoạch chăm sóc được các bệnh mãn tính không lây, bệnh trẻ em theo nguyên tắc y học gia đình	ELO6, ELO7, ELO9, ELO10
G4	G4.1	Ý thức bảo đảm an toàn trong chăm sóc người bệnh, rèn luyện kỹ năng giao tiếp – giáo dục cho người bệnh và gia đình của họ về vấn đề tự chăm sóc.	ELO12, ELO13, ELO14, ELO15

5. Nội dung môn học/Course Content

STT	CHỦ ĐỀ/ BÀI HỌC	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Bài 1. Khái niệm và lịch sử phát triển Y học gia đình	1	0
2	Bài 2. Các nguyên lý của Y học gia đình	1	0
3	Bài 3. Hệ thống y tế Việt Nam và vai trò của điều dưỡng gia đình	1	0
4	Bài 4. Đạo đức trong Y học gia đình	1	0
5	Bài 5. Vòng đời người và mối liên quan với sức khoẻ, bệnh tật	2	0
6	Bài 6. Các cấp độ dự phòng và nâng cao sức khoẻ	2	4
7	Bài 7. Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ; Quản lý các yếu tố nguy cơ sức khoẻ	2	2
8	Bài 8. Sàng lọc phát hiện bệnh	2	4
9	Bài 9. Các kỹ năng giao tiếp - tư vấn của điều dưỡng gia đình	3	8
10	Bài 10. Lập kế hoạch, thực hiện tư vấn giáo dục sức khoẻ cho cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng	0	10
11	Bài 11. Các công cụ đánh giá gia đình	0	2
	TỔNG CỘNG	**15**	**30**

6. Tài liệu môn học/Course Materials

[1] Giáo trình Y học gia đình, Bộ môn Y học gia đình, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học năm 2012.

[2] Giáo trình Y học gia đình Nội, Ngoại, Sản phụ khoa và Nhi khoa: Bộ môn Y học gia đình, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học năm 2011.

[3] Sách Y học gia đình, Tập 1 và Tập 2, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Y học năm 2009.

[4] Các văn bản pháp quy: Thông tư số 26/2015/ TTLT-BYT-BNV; Thông tư số 33/2015/TT-BYT và Quyết định số 1568/QĐ-BYT, Thông tư 21/TT-BYT ngày 28 tháng 2 năm 2019 hướng dẫn thí điểm về hoạt động y học gia đình

7. Phương pháp giảng dạy/Teaching Methods

Giảng dạy lý thuyết : thuyết trình, hướng dẫn nghiên cứu tài liệu; hướng dẫn thực hành và diễn giải theo chủ đề, các nguồn tài liệu được sử dụng trên lớp và máy chiếu các slides.

Thực hành: sinh viên sẽ được thực hành theo nhóm (5-6 sinh viên/nhóm) theo từng chủ đề bài học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

8. Tổ chức dạy và học/Teaching and learning Organization

Ngày	Thời gian	Số tiết	Nội dung	Phương pháp giảng dạy
03/4	8:00-11:30	04	Khái niệm và lịch sử phát triển Y học gia đình Các nguyên lý của Y học gia đình Hệ thống y tế Việt Nam và vai trò của điều dưỡng gia đình Đạo đức trong Y học gia đình	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi mở, thảo luận -Phần chuẩn bị ở nhà SV: Đọc trước nội dung (tài liệu)
03/4	13:00-16:30	04	Vòng đời người và mối liên quan với sức khoẻ, bệnh tật Các cấp độ dự phòng và nâng cao sức khoẻ	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi mở, thảo luận -Phần chuẩn bị ở nhà SV: Đọc trước nội dung (tài liệu)
10/4	8:00-11:30	04	Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khoẻ; Quản lý các yếu tố nguy cơ sức khoẻ Sàng lọc phát hiện bệnh	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi mở, thảo luận -Phần chuẩn bị ở nhà SV: Đọc trước nội dung (tài liệu)
10/4	13:00-16:30	04	Các kỹ năng giao tiếp - tư vấn của điều dưỡng gia đình	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi mở, thảo luận -Phần chuẩn bị ở nhà SV: Đọc trước nội dung (tài liệu)
17/4	8:00-11:30	04	Thực hiện quản lý các yếu tố nguy cơ sức khoẻ	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi mở, thảo luận -Phần chuẩn bị ở nhà SV: Đọc trước nội dung (tài liệu)

				-Phần chuẩn bị trên lớp SV: Áp dụng các phương tiện để quản lý các yếu tố nguy cơ sức khoẻ
17/4	13:00 - 16:00	04	Thực hiện sàng lọc phát hiện bệnh trên tình huống cho sẵn	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi mở, thảo luận -Phần chuẩn bị ở nhà SV: Đọc trước nội dung (tài liệu) -Phần chuẩn bị trên lớp SV: Áp dụng các phương tiện để sàng lọc phát hiện bệnh
24/4	8:00-11:30	04	Thực hiện các kỹ năng giao tiếp - tư vấn của điều dưỡng gia đình trên tình huống lâm sàng	- GV chọn tình huống, thực hiện mẫu -Phần chuẩn bị ở nhà SV: Đọc trước nội dung (tài liệu) -Phần chuẩn bị trên lớp SV: Áp dụng các bài học trước và phân tích tình huống, xây dựng nội dung giáo dục sức khoẻ theo tình huống bằng các phương pháp/ kỹ năng đã học.
24/3	13:00-16:30	04	Thực hiện các kỹ năng giao tiếp - tư vấn của điều dưỡng gia đình trên tình huống lâm sàng	- GV chọn tình huống, thực hiện mẫu -Phần chuẩn bị ở nhà SV: Đọc trước nội dung (tài liệu) -Phần chuẩn bị trên lớp SV: - Áp dụng các bài học trước và phân tích tình huống, xây dựng nội dung giáo dục sức khoẻ theo tình huống bằng các phương pháp/ kỹ năng đã học.

29/5	13:00-16:30	04	Lập kế hoạch, thực hiện tư vấn giáo dục sức khoẻ cho cá nhân Các công cụ đánh giá gia đình	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi mở, thảo luận -Phần chuẩn bị ở nhà SV: Đọc trước nội dung (tài liệu) -Phần chuẩn bị trên lớp SV: - Lập KH GDSK theo tình huống
5/5	13:00-16:30	04	Lập kế hoạch, thực hiện tư vấn giáo dục sức khoẻ cho hộ gia đình Các công cụ đánh giá gia đình	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi mở, thảo luận -Phần chuẩn bị ở nhà SV: Đọc trước nội dung (tài liệu) -Phần chuẩn bị trên lớp SV: Lập KH GDSK theo tình huống
12/5	13:00-16:30	05	Lập kế hoạch, thực hiện tư vấn giáo dục sức khoẻ cho cộng đồng Các công cụ đánh giá gia đình	- GV thuyết giảng, đặt câu hỏi mở, thảo luận -Phần chuẩn bị ở nhà SV: Đọc trước nội dung (tài liệu) -Phần chuẩn bị trên lớp SV: Lập KH GDSK theo tình huống

9. Đánh giá/ Evaluation

9.1. Tiêu chí đánh giá

STT	NỘI DUNG	MÔ TẢ VÀ YÊU CẦU	Trọng số
	Thực hành		
1	**Đánh giá quá trình**	Chuyên cần	5%
		Tinh thần học hỏi	5%
		Thực hiện các bài tập tình huống	30%
2	**Đánh giá tổng kết**	Thi trắc nghiệm	60%
TỔNG CỘNG			**100%**

9.2. Thang điểm đánh giá

Thang 10	Thang 4	Điểm chữ

0.0 – 3.9	0.0	F
4.0 – 4.4	1.0	D
4.5 – 4.9	1.7	C-
5.0 – 5.4	2.0	C
5.5 – 5.9	2.3	C+
6.0 – 6.4	2.7	B-
6.5 – 6.9	3.0	B
7.0 – 7.4	3.3	B+
7.5 – 7.9	3.7	A-
8.0 – 8.9	4.0	A
9.0 – 10.0	4.0	A+

Lưu ý:
- Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Ban Đào tạo Khoa Y sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

10. Các quy định lớp học (nếu có)

Dự lớp: theo qui định chung của trường.

Sinh viên đọc trước slide bài giảng của môn học và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.

Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

Duyệt *(ký ghi rõ họ tên)*

Giảng viên: **ThS.Cao Ngọc Anh** **Ngày: 23/3/2023**

Trưởng khoa: Thạch Ngọc Nguyễn **Ngày:** _____

Phòng Đào tạo: _____ **Ngày:** _____